

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55 /2020/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đức Bản

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh L, sinh ngày: 08/01/1999 tại tỉnh Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn HN, xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; không tôn giáo; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Thanh X, sinh năm: 1972 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1972; gia đình có 04 anh chị em, L là con thứ 2 trong gia đình; chưa có vợ con; nhân thân: Học hết lớp 10/12 thì nghỉ học sinh sống tại địa phương. Ngày 06/01/2015, bị Công an thị trấn Đ, huyện T xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 08/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt Bản án sơ thẩm số 17/2016/HSST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thành 18 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ra trại ngày

15/11/2017. Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 03 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Bình Điền, ra trại ngày 13/8/2019 và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 03 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Chị Dương Thị T, sinh ngày 07/9/1985; địa chỉ: thôn SĐ, xã BN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Tổ dân phố 13, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

2. Anh Lê Văn T, sinh ngày 23/5/1989; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

3. Anh Lê Văn T, sinh ngày 08/5/2000; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường ĐP, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Minh N, sinh ngày 15/02/1996, địa chỉ: Thôn TĐ4, xã HH, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Số 37 đường TN, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Lê Anh Đ, sinh ngày 15/9/1989; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

3. Chị Võ Thị Hồng N2, sinh ngày 27/7/1988; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

4. Chị Đào Thị L, sinh ngày 02/11/1973; địa chỉ: Thôn SĐ, xã BN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

5. Chị Đậu Thị N, sinh ngày 30/4/1975; địa chỉ: Xã QX, huyện QT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

6. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/12/1989; địa chỉ: Thôn X, xã PT, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

7. Chị Trần Thị H, sinh ngày 28/11/1972; địa chỉ: Thôn HN, xã TH, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 4/2020, Lê Thanh L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa

bàn thành phố H, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/4/2020, Lê Thanh L đi bộ đến nhà của chị Dương Thị T số 472 đường THĐ thuộc TDP 13, phường N phát hiện xe mô tô SYM Attila BKS 73B1 - 109.03 để trước sân nhà, không có ai trông giữ. L sử dụng chìa khóa chuẩn bị trước mở khóa điện lấy trộm xe, dưới cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 73B1 - 109.03 mang tên Đào Thị L và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị T. Sau đó L điều khiển xe đến bán cho Lương Minh N ở phường ĐP 2.500.000 đồng tiêu xài hết. Sau đó, N đem bán xe mô tô trên cho chị Võ Thị Hồng N2 ở phường N 6.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/4/2020, Lê Thanh L đi bộ đến khu vực để xe của Công ty TNHH SN thuộc TDP 10, phường N. Phát hiện xe mô tô Honda Future X BKS 73M1 - 1461 do anh Lê Văn T điều khiển, sử dụng xe của vợ là Nguyễn Thị Thu H mà không khóa cốp, L dắt bộ khoảng 10 mét rồi rút dây điện nối với ổ khóa điện, dùng chìa khóa chuẩn bị sẵn mở cốp xe phát hiện có 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73M1 - 1461 mang tên Nguyễn Thị Thu H. L điều khiển xe đến bán cho Lương Minh N 6.500.000 đồng. Sau đó, Lương Minh N đem bán cho anh Lê Anh Đ 11.200.000 đồng, anh Đ bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch 12.500.000 đồng. Lê Anh Đ đã chuộc lại xe mô tô nói trên.

Vụ thứ 3: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, Lê Thanh L đi bộ đến nhà số 3 đường TTT thuộc TDP 12, phường N. Phát hiện xe mô tô Honda Wave S BKS 73P1 - 2364 của anh Lê Văn T (trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73P1 - 2364) không có ai trông giữ. Long sử dụng chìa khóa chuẩn bị sẵn mở khóa điều khiển xe mô tô đến đoạn giao nhau giữa đường tránh thành phố H và đường Quốc lộ 1A thuộc thị trấn QH, huyện QN bán cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch 2.500.000 đồng, không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL - HĐĐG ngày 04/5/2020 và số 28/KL - HĐĐG ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô SYM Attila màu nâu, BKS 73B1 - 109.03 trị giá 10.800.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Future X màu đỏ đen trắng, BKS 73M1 - 1461 trị giá 25.500.000 đồng; 01 xe mô tô xe mô tô Honda Wave S, màu đen xám BKS 73P1 - 2364 trị giá 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Dương Thị T 01 xe mô tô hiệu xe mô tô SYM ATILA ELIIZABETH màu nâu, BKS: 73B1 - 109.03; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 73B1 - 109.03 mang tên Đào Thị L; thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô Honda Future X, màu đỏ đen trắng BKS 73M1 - 1461; thu giữ và trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73P1 - 2364 cho anh Lê Văn T.

Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị T; 01 giấy đăng ký

xe mô tô BKS 73M1 - 1461 mang tên Nguyễn Thị Thu H, 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 73C - 05555, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 73C - 05555, 01 bảo hiểm xe ô tô BKS 73C - 05555 mang tên Công ty TNHH TS và khóa lấy trộm xe L vút ở dọc đường, hiện không xác định được vị trí nên không truy tìm, thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê đã bồi hoàn số tiền 2.500.000 đồng + 6.500.000 đồng = 9.000.000 đồng cho anh Lương Minh N; đã bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 4.000.000 đồng. Anh Lương Minh N đã trả lại số tiền 6.500.000 đồng cho chị Võ Thị Hồng N2; đã trả lại số tiền 11.200.000 đồng cho anh Lê Anh Đ. Một số giấy tờ liên quan chị Hà không có yêu cầu bồi thường. Các bị hại nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSĐH-KT ngày 14 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Lê Thanh L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Lê Thanh L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g và tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lê Thanh Long từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Án phí HSST bị cáo Lê Thanh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Thanh L có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, bị cáo đã có sự tính toán khoảng thời gian mà các gia đình nghỉ trưa từ 12 giờ đến 14 giờ là khoảng thời gian mà bị cáo L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Đồng Hới từ ngày 13 đến 21/4/2020. Cụ thể: Vụ thứ nhất: Ngày 13/4/2020 vào khoảng 12 giờ bị cáo phát hiện nhà của chị Dương Thị T có xe mô tô SYM Attila BKS 73B1 – 109.03 dựng trước nhà, bị cáo đã sử dụng chìa khóa có sẵn mở khóa điện lấy trộm xe, rồi đem bán cho Lương Minh N với giá 2.500.000 đồng. Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 18/4/2020 bị cáo đi bộ và phát hiện xe mô tô Honda Future X BKS 73M1 – 1461 không khóa cổ do anh Lê Văn T dựng ở cửa kho Công ty SN, bị cáo đã dắt xe và rút dây điện nối với ổ khóa điện, dùng chìa khóa chuẩn bị sẵn điều khiển xe đến bán cho Lương Minh N với giá 6.500.000 đồng. Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 21/4/2020 bị cáo đi bộ và phát hiện xe mô tô Honda Wave S màu đen BKS 73P1 – 2364 của anh Lê Văn T, bị cáo dùng chìa khóa có sẵn mở và điều khiển xe chạy đến thị trấn QH, huyện QN bán cho người đàn ông lạ mặt với số tiền 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo L trộm cắp là 41.300.000 đồng (Theo Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL - HĐĐG ngày 04/5/2020 và số 28/KL - HĐĐG ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô SYM Attila màu nâu, BKS 73B1 - 109.03 trị giá 10.800.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Future X màu đỏ đen trắng, BKS 73M1 - 1461 trị giá 25.500.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Wave S, màu đen xám BKS 73P1 - 2364 trị giá 5.000.000 đồng). Hành vi của Lê Thanh L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố H, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lê Thanh L là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo có nhân thân rất xấu: đã nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính và hiện có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, mặc dù đã trải qua môi trường giáo dục tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, có sự tính toán trước về khoảng thời gian mà những bị hại nghĩ trưa nên có sự lỏng lẻo trong bảo quản tài sản nên đã liên tiếp thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong vụ án Lê Thanh L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g và tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Minh N tạm giữ 12 xe mô tô và 10 loại giấy tờ liên quan, xác định không phải là vật chứng liên quan đến các vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Đồng thời chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an thành phố Đồng Hới để xử lý hành vi vi phạm hành chính đối với Lương Minh N.

[7] Liên quan trong vụ án có Lương Minh N là đối tượng liên quan đến việc mua bán xe với Lê Thanh L nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, cần nhắc nhở để rút kinh nghiệm và

nâng cao ý thức phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm.

[8] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Dương Thị T 01 xe mô tô hiệu xe mô tô SYM, số loại Attila, màu sơn: nâu, số khung: 008350, số máy: 008350, mang biển kiểm soát: 73B1 - 109.03; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014193, của xe mô tô BKS 73B1 - 109.03 mang tên Đào Thị L tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 29/6/2020.

- Thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô Honda Future X, màu: đỏ - đen - trắng, số khung: 424087, số máy: 3247975, mang biển kiểm soát: BKS 73M1 - 1461 tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 29/6/2020.

- Thu giữ và trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000255, của xe mô tô BKS 73P1 - 2364 cho anh Lê Văn T tại Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 29/6/2020.

Chị Dương Thị T, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, nên HĐXX không xem xét.

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị T; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73M1 - 1461 mang tên Nguyễn Thị Thu H, 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 73C - 05555, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô BKS 73C - 05555, 01 bảo hiểm xe ô tô BKS 73C - 05555 mang tên Công ty TNHH TS và các chìa khóa bị cáo dùng để lấy trộm xe, bị cáo để chìa khóa vào ổ khóa của 03 chiếc xe mô tô đã trộm cắp vì xe đã qua quá trình mua bán nên không tìm được 03 chìa khóa trên, số chìa khóa còn lại bị cáo L vứt ở dọc đường, hiện không xác định được vị trí nên không truy tìm, thu hồi được. Quá trình điều tra các bị hại không yêu cầu bị cáo L phải chi trả chi phí để làm lại các giấy tờ tùy thân trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và thỏa thuận bồi thường với phía gia đình bị cáo Lê Thanh L, không ai có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[10] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g, tiết 1 Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thanh L 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thanh L phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2020). Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

